

<p>- GV nêu câu hỏi :</p> <p>+ Bạn Hùng đã làm gì trong buổi sinh nhật mình?</p> <p>+ Hãy đón xem vì sao bạn Hùng làm như vậy?</p> <p><u>Kết luận</u> : <i>Vứt rác đúng nơi quy định là góp phần giữ gìn trường lớp sạch đẹp.</i></p> <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 2</u></p> <p style="text-align: center;">Bày tỏ thái độ.</p> <p><u>MT</u> : Giúp HS bày tỏ thái độ phù hợp trước việc làm đúng trong việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh.</p> <p>- GV nêu câu hỏi:</p> <p>+ Em có đồng ý với việc làm của các bạn không? Vì sao?</p> <p>+ Nếu là bạn trong tranh, em sẽ làm gì?</p> <p><u>Kết luận</u>: <i>Muốn giữ gìn trường lớp sạch đẹp, ta có thể làm một số công việc sau: Không vứt rác ra sân lớp. Không bôi bẩn, vẽ bậy ra bàn ghế và trên tường. Luôn kê bàn ghế ngay ngắn. Vứt rác đúng nơi quy định. Quét dọn lớp học hàng ngày...</i></p> <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 3</u></p> <p style="text-align: center;">Bày tỏ ý kiến.</p> <p><u>MT</u> : Giúp HS nhận thức được bổn phận của người HS là biết giữ gìn trường lớp sạch đẹp.</p> <p>- GV phát phiếu, HS làm việc theo nhóm.</p> <p>- Mời các nhóm trình bày ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><u>Kết luận</u>: <i>Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của mỗi HS, điều đó thể hiện lòng yêu trường, yêu lớp và giúp các em được sinh hoạt, học tập trong một môi trường trong lành.</i></p> <p><u>4. Củng cố – Dặn dò</u> :</p> <p>KNS: Em đã đã làm gì để giữ gìn trường lớp</p>	<p>- Nhận xét .</p> <p>- HS quan sát tranh và thảo luận theo nội dung câu hỏi .</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày ý kiến thảo luận.</p> <p>- Trao đổi, nhận xét, bổ sung giữa các nhóm.</p> <p>- Các nhóm làm việc trên phiếu học tập.</p> <p>- Đánh dấu + vào ở trước các ý kiến mà em đồng ý:</p> <p><input type="checkbox"/> a) Trường lớp sạch đẹp có lợi cho sức khoẻ HS.</p> <p><input type="checkbox"/> b) Trường lớp sạch đẹp giúp em học tập tiến bộ.</p> <p><input type="checkbox"/> c) Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là bổn phận của mỗi HS.</p> <p><input type="checkbox"/> d) Giữ gìn trường lớp sạch đẹp thể hiện lòng yêu trường, yêu lớp.</p> <p><input type="checkbox"/> đ) Vệ sinh trường lớp chỉ là trách nhiệm của các bác lao công.</p>
--	---

<p>b/ Hướng dẫn trình bày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lời người cha được viết sau dấu câu gì? <p>c/ Hướng dẫn viết từ khó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc, HS viết các từ khó theo dõi và chỉnh sửa lỗi cho HS. <p>d/ Viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc, chú ý mỗi cụm từ đọc 3 câu. <p>e/ Soát lỗi</p> <p>g/ Chấm bài. → GV nhận xét chốt ý.</p> <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 2</u></p> <p>Hướng dẫn làm bài tập chính tả.</p> <p><u>MT</u> : Giúp HS vận dụng kiến thức làm đúng các bài tập chính tả.</p> <p><u>Bài 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập, 1 HS làm bài trên bảng lớp. - Gọi HS nhận xét bài bạn trên bảng. - Yêu cầu cả lớp đọc các từ trong bài tập sau khi đã điền đúng. <p><u>Bài 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập, 1 HS làm bài trên bảng lớp. - Gọi HS nhận xét bài bạn trên bảng. - Yêu cầu cả lớp đọc các từ trong bài tập sau khi đã điền đúng. <p>HS nhận xét → GV nhận xét chốt ý.</p> <p>4. <u>Củng cố – Dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tuyên dương đội thắng. - Chuẩn bị: Tiếng võng kêu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sau dấu 2 chấm và dấu gạch ngang đầu dòng. - Viết các từ: Liên bảo, chia lẻ, hợp lại, thương yêu, sức mạnh,... - Nghe và viết lại. - Hoạt động cá nhân <p><u>Bài 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu. a/ Lên bảng, nên người, ăn no, lo lắng. <p><u>Bài 3</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài. b/ hiền, tiên, chín.
---	--

TIẾT 2

MÔN: THỦ CÔNG

BÀI: GẤP, CẮT, DÁN HÌNH TRÒN (tiết 2)

I. Mục tiêu:

- Biết cách gấp, cắt, dán hình tròn.
 - Gấp, cắt, dán được hình tròn. Hình có thể chưa tròn đều và có kích thước to, nhỏ tùy thích.
- Đường cắt có thể mập mờ.

HS năng khiếu: Gấp, cắt, dán được hình tròn. Hình tương đối tròn. Đường cắt ít mập mô. Hình dán phẳng.

- GD h/s có tính kiên trì, khéo léo, yêu quý sản phẩm mình làm ra.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bài mẫu, quy trình gấp.
- HS : Giấy thủ công, kéo, hồ dán.

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động GV	Hoạt động HS
1' 2'	1. <u>Ôn định lớp</u>	- Hát
20'	2. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : - Gấp, cắt, dán hình tròn ta cần thực hiện qua những bước nào? - Nhận xét. 3. <u>Bài mới</u> : <u>Giới thiệu bài</u> : - Ghi đầu bài: ❖ <u>Hoạt động 1</u> Thực hành. <u>Mục tiêu</u> : HS thực hành gấp - Yêu cầu nhắc lại các thao tác gấp, cắt, dán.	- Ta thực hiện qua 3 bước: Bước 1 gấp hình, bước 2 cắt hình tròn, bước 3 dán hình tròn. - Nhắc lại.
10'	- Yêu cầu các nhóm thi gấp cắt hình theo nhóm . - HD cách trình bày sản phẩm. - <i>Gấp, cắt, dán được hình tròn. Hình tương đối tròn. Đường cắt ít mập mô. Hình dán phẳng.</i> ❖ <u>Hoạt động 2</u> Đánh giá sản phẩm. - Yêu cầu sản phẩm cắt đẹp, tròn, trình bày đẹp, khoa học.	- Thực hành 3 bước: + Bước 1: Gấp hình. + Bước 2: Cắt hình. + Bước 3: Dán hình. - Các nhóm thực hành gấp, cắt, dán hình tròn. - Trình bày sản phẩm thành chùm bông hoa, chùm bóng bay.
2'	- Nhận xét - đánh giá. 4. <u>Củng cố – dặn dò</u> : - Nêu lại cách gấp, cắt, dán hình tròn? - Chuẩn bị giấy thủ công bài sau học gấp cắt, dán biển báo giao thông. - Nhận xét tiết học.	- Các nhóm trình bày sản phẩm. - Nhận xét – bình chọn. - Nêu.

MÔN : TOÁN

BÀI : 65 – 38; 46 – 17; 57 – 28; 78 – 29

I. MỤC TIÊU

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 65 – 38; 46 – 17; 57 – 28; 78 – 29.
- Biết bài giải bài toán có một phép trừ dạng trên.
- Bài tập cần làm: Bài 1(cột 1,2,3), 2(cột 1), 3.

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1(cột 1,2,3), 2(cột 1),

HS khá giỏi, làm được các bài 1(cột 1,2,3), 2(cột 1), 3.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Bộ thực hành Toán, bảng phụ.
- HS: Vở, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. <u>Ôn định lớp</u>	- Hát
2. <u>Bài cũ</u> : - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện bài 1 - Nhận xét - 3. <u>Bài mới</u> .	- HS thực hiện bài 1 và nhận xét.
<u>Giới thiệu</u> : - Trong bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng học cách thực hiện phép tính trừ có nhớ dạng: 65 – 38; 46 – 17; 57 – 28; 78 – 29. ❖ <u>Hoạt động 1</u> Phép trừ 65 – 38. <u>MT</u> : Giúp HS nắm được phép trừ 65-38.	- Nghe và phân tích đề.
- Nêu bài toán: Có 65 que tính, bớt 38 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính? - Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm gì? - Yêu cầu 1 HS lên bảng đặt tính và thực hiện phép tính trừ 65 – 38. HS dưới lớp làm bài vào nháp. - Yêu cầu HS nêu rõ cách đặt tính và thực hiện phép tính.	- Thực hiện phép tính trừ 65 – 38 . - Làm bài $\begin{array}{r} 65 \\ - 38 \\ \hline 27 \end{array}$ - Viết 65 rồi viết 38 dưới 65 sao cho 8 thẳng cột với 5, 3 thẳng cột với 6. Viết dấu trừ và kẻ vạch ngang. - 5 không trừ được 8, lấy 15 trừ 8 bằng 7, viết 7, nhớ 1, 3 thêm 1 là 4, 6 trừ 4 bằng 2.
- GV nhận xét.	

❖ Hoạt động 2

Các phép trừ 46–17; 57–28; 78–29

MT : Giúp HS nắm được phép trừ : 46–17; 57–28; 78–29

- Viết lên bảng: 46 – 17; 57 – 28; 78 – 29 và yêu cầu HS đọc các phép trừ trên.
- Gọi 3 HS lên bảng thực hiện. HS dưới lớp làm vào nháp.
- Nhận xét, sau đó gọi 3 HS lên bảng lần lượt nêu cách thực hiện của phép trừ mình đã làm
- Gọi HS nhận xét bài bạn trên bảng.
- Nhận xét
- ❖ Hoạt động 3

Luyện tập – thực hành

MT : Giúp HS vận dụng kiến thức làm đúng các bài tập.

Bài 1: Tính

- GV gọi HS nêu y/c
- Yêu cầu HS giải bài tập và viết kết quả thẳng hàng
- Nhận xét

Bài 2:

- GV gọi HS nêu y/c
- Yêu cầu HS thực hành tính, cả lớp làm vào vở
- Nhận xét và cho điểm HS.

Bài 3: Giải toán

- Gọi 1 HS đọc đề bài.
- Bài toán thuộc dạng gì? Vì sao con biết?
- Muốn tính tuổi mẹ ta làm thế nào?

- HS đọc phép tính.

- Cả lớp làm bài: 3 HS lên bảng thực hiện 3 phép tính: 96 – 48; 98 – 19; 76 – 28 .
- Nhận xét bài của bạn.

Bài 1

$$\begin{array}{r} 85 \\ - 27 \\ \hline 58 \end{array} \quad \begin{array}{r} 55 \\ - 18 \\ \hline 37 \end{array} \quad \begin{array}{r} 95 \\ - 46 \\ \hline 49 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 96 \\ - 48 \\ \hline 48 \end{array} \quad \begin{array}{r} 86 \\ - 27 \\ \hline 59 \end{array} \quad \begin{array}{r} 66 \\ - 19 \\ \hline 47 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 98 \\ - 19 \\ \hline 79 \end{array} \quad \begin{array}{r} 88 \\ - 39 \\ \hline 49 \end{array} \quad \begin{array}{r} 48 \\ - 29 \\ \hline 19 \end{array}$$

Bài 2:

- HS nêu y/c
- $86 - 6 = \underline{80} - 10 = \underline{70}$
- $58 - 9 = \underline{49} - 9 = \underline{40}$
- $77 - 7 = \underline{70} - 9 = \underline{61}$
- $72 - 8 = \underline{64} - 5 = \underline{59}$

Bài 3:

- Đọc đề bài.
- Bài toán thuộc dạng bài toán về ít hơn, vì “kém hơn” nghĩa là “ít hơn”.
- Lấy tuổi bà trừ đi phần hơn.

Tóm tắt

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự giải bài toán vào vở bài tập. - HS nhận xét - GV nhận xét và chốt ý. 	Bà : 65 tuổi Mẹ kém bà : 27 tuổi Mẹ : ... tuổi?
4. <u>Củng cố – Dẫn dò</u> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị: Luyện tập 	<u>Bài giải</u> Tuổi của mẹ là: $65 - 27 = 38$ (tuổi) <u>Đáp số:</u> 38 tuổi.

TIẾT 4
PHÂN MÔN : KỂ CHUYỆN
BÀI : CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA

I. MỤC TIÊU

- Dựa theo tranh minh và gợi ý dưới mỗi tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện.
- HS khá, giỏi biết phân vai , dựng lại chuyện (BT2).
- Giúp HS biết đoàn kết là mạnh, chia rẽ là yếu.

HS trung bình, yếu (Dựa theo tranh minh và gợi ý dưới mỗi tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện.)

HS khá giỏi, trung bình, yếu biết phân vai , dựng lại chuyện (BT2).

KNS: - GD tình cảm đẹp đẽ giữa anh em trong gia đình.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Tranh minh họa. 1 bó đũa. 1 túi đựng như túi tiền trong truyện. Bảng ghi tóm tắt ý chính từng truyện.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. <u>Ôn định lớp</u> 2. <u>Bài cũ</u> : Bông hoa Niềm Vui. - Gọi 4 HS lên bảng yêu cầu kể nối tiếp câu chuyện Bông hoa Niềm Vui. - Nhận xét - 3. <u>Bài mới</u> : <u>* Giới thiệu bài</u> : Tiết học hôm nay các em sẽ kể câu chuyện bó đũa ❖ <u>Hoạt động 1</u> Hướng dẫn kể từng đoạn truyện. <u>MT</u> : Giúp HS kể từng đoạn theo truyện. - Treo tranh minh họa, gọi 1 HS nêu yêu cầu 1.	- Nêu: Dựa theo tranh kể lại từng đoạn câu chuyện bó đũa.